

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Tr và anh B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Ngân

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: anh Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về: ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thùy Tr**, sinh năm **1991**

Địa chỉ: Tổ 7, ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm **1990**

Địa chỉ: Tổ 7, ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị Tr và anh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thùy Tr trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh B chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chung sống đến tháng 12 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, không hòa hợp mà liên tục bất hòa. Vợ chồng ly thân hơn 01 năm. Chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: có 02 con chung:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 14/7/2009
2. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 23/11/2013

Hiện con đang sống chung với chị Tr. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh B có ý kiến trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tr chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 12 năm 2019 chị Tr muốn đi làm ăn xa rồi tự ý bỏ đi làm mà không bàn bạc với anh. Vợ chồng cũng ly thân từ đó. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì tình cảm không còn nữa.

Về con chung: có 02 con chung:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 14/7/2009
2. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 23/11/2013

Anh đồng ý giao con cho chị Tr nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu tòa án giải quyết, anh xác định vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tr đối với anh B; giao con chung cho chị Tr trông nom, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung không yêu cầu nên không giải quyết, nợ chung xác định không có nên không đặt ra xem xét. Chị Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thùy Tr vụ án có quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và **thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành**, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Ngô Thùy Tr và anh Nguyễn Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Về hôn nhân: Anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2010 nên hôn nhân giữa chị Tr

và anh B là hợp pháp. Chị Tr và anh B đều cho rằng vợ chồng anh chị mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hòa hợp dẫn đến hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, nên chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh B đồng ý. Như vậy, **xác định anh chị có mâu thuẫn dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được** nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

[4] Về con chung: chị Tr yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện hai con chung đang sống cùng chị Tr. Anh B cũng thống nhất để chị Tr nuôi con. Như vậy, giao chị Tr trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 23/11/2013 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: chị Tr, anh B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Ngô Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Ngô Thùy Tr đối với anh Nguyễn Thanh B.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thùy Tr và anh Nguyễn Thanh B.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 23/11/2013 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: chị Tr, anh B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, anh chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí: chị Ngô Thùy Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006787 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu